

- Chasseurs d'espions, Oreste Pinto.
- Le Chef du contre-espionnage nazi parle, Walter Schellenberg.
- Secret Service Chief, U. E. Baughman.
- Gestapo, Edward Crankshaw.
- Mémoires d'un agent secret de la France Libre Rémy.
- Dix marches vers l'espoir, Rémy.
- J'étais le faussaire de Hitler, Walter Hagen.
- La vie privée de Staline, Jack Fishman, Bernard Hutton.
- Omnibus pour l'Espionnage, Kurt Singer.
- L'espionne no. 1, la Chatte, Gordon Young.
- Inside a Soviet Embassy, Alexander Kaznacheyev.
- United States Secret Service, Walter Brown, Harry Edward Neal.
- ✕ The Secret War, Sanché de Gramont.
- The U-2 Affair, David Wise, Thomas Ross.
- Sub Rosa, the OSS and American Espionage, Stewart Alsop, Thomas Braden.
- Handbook for Spies, Alexander Foote.
- Spy in the US, Pavel Monat.
- Empire of Fear, Vladimir Petrov.
- Le masque de l'agent secret, George Langelaan.

MÁY GIỜNG TÂM SỰ

Từ nhiều thế kỷ, tình báo và gián điệp được coi là công tác vô cùng quan trọng. Công tác này càng thêm quan trọng trong thế chiến thứ hai, nhất là trong trận chiến tranh lạnh hiện tại, một trận chiến tranh không mặt trận, và ít hy vọng chấm dứt trong tương lai nhìn thấy. Vì địa lý và lịch sử, công tác điệp báo ở nước ta trở nên quan trọng khác thường.

Thế mà chúng ta vẫn chưa có một cuốn sách, một tài liệu chuyên môn về điệp báo. Là công dân, chúng tôi cảm thấy có bổn phận phải rút tỉa kinh nghiệm nước ngoài, đúc thành một cuốn sách nhỏ, gọi là làm duyên với những ai đến khoản trước tiền đờ tổ quốc.

Đây không phải là tài liệu huấn luyện vì tính chất khó khăn làm mất hứng thú cho người đọc chưa quen. Đây cũng không phải tạp truyện vì sự bay bướm làm cho điệp báo trở thành vấn đề trừu tượng, mà mục đích của chúng ta là cố gắng tiến tới một quan niệm, một tổ chức điệp báo xứng đáng với đòi hỏi của thời cuộc.

Điệp báo là một khu rừng rộng lớn. Ở nước ngoài, người ta đã vào hẳn bên trong, trồng trọt và lập nghiệp. Một mình đến trước cửa rừng bát ngát, xét thấy tài hèn, sức yếu, chúng tôi không dám phát lá, dọn đường, mà chỉ xin phép đứng ngoài, lấy tâm thành đốt lên ngọn lửa báo hiệu.

Vạn như đóm lửa này lọt vào mắt nhiều người, nhất là những người có trách nhiệm, thì đó là vinh hạnh lớn lao cho tác giả!

Mùa thu 1965

PHẦN THỨ NHỨT

HUYỀN SỬ MATA HARI

Để tiện cho một số bạn đọc, tác giả đã phiên âm các danh từ ngoại quốc ra tiếng Việt.

Việc phiên âm lấy giản dị làm tiêu chuẩn—càng giản dị càng tốt—nên nhiều khi không chính xác. Tác giả trân trọng cáo lỗi bạn đọc am tường ngoại ngữ.

Bên dưới mỗi trang, tác giả đã dành sẵn một chỗ để đăng các danh từ ngoại quốc đã được phiên âm.

1- 500 triệu cuốn sách gián điệp

Một trong các hiện tượng kỳ thú của thời chiến hậu là sự say mê của độc giả đối với sách báo và tiểu thuyết do thám. Nếu hàng vạn đồng bào ta bỏ ăn, bỏ ngủ vì Cô Gái Đồ Long của Kim Dung, thì từ Đông sang Tây, hàng triệu người đã xô đi tìm tác phẩm của Pitor Sinê (1) Dăng Bờ-ruych (2) và Ian Phơlêminh (3).

Nhiều điệp viên Anh, Mỹ, Pháp và Nga sẽ đã viết hồi ký hoặc thuật lại những thành tích bí mật. Ở tù ra, Selânbe (4) chỉ huy phân gián Đức quốc xã, đã mô tả những thủ đoạn quỷ khốc thần sầu trong một cuốn sách dày bằng nửa cuốn tự vị

(1) Peter Cheyney. (2) Jean Bruce, cha đẻ của loạt sách OSS.117. (3) Ian Fleming, người Anh, cha đẻ của loạt sách James Bond, 007. (4) Walter Schellenberg.

Rémi (5), điệp viên của tướng Đơgôn trong thời kháng Đức, nghiêm nhiên trở thành một nhà tiêu thuyết gián điệp hữu hạng. Kín tiếng như Alen Đơlôt (6) cựu Tổng giám đốc Trung Ương Tình báo C.I.A cũng không quên lưu lại những tập sách giá trị về điệp báo Hoa Kỳ.

Cả ngàn tác phẩm được in ra trong vòng hai chục năm nay, tổng cộng gần năm trăm triệu cuốn. Trong 12 năm, Dăng Bờrúych, tiêu thuyết gia Pháp, công hiến trên một trăm tác phẩm và bán được 28 triệu cuốn, phá kỷ lục về xuất bản. Với 13 tác phẩm trước khi tạ thế, Phêlêminh đã đưa điệp viên tướng tượng Dêmbon, bí hiệu 007 vào đời sống hàng ngày. Người ta mê Dêmbon đến nỗi thanh niên Tây phương đua nhau phục sức như Dêmbon, hội ái hữu Dêmbon mọc ra như nấm, 19 loại đồ chơi, các kiểu áo quần, nước hoa, xà bông mà Dêmbon dùng trong truyện được bày bán nhan nhản trên thị trường.

Gần đây, vụ máy bay trinh sát U-2 bị hạ trên vùng trời Sô Viết, vụ siêu điệp viên Aben của Nga Sô bị bắt tại Nữ Uớc (7), cuộc chạy đua phóng vệ tinh gián điệp càng làm hoạt động điệp báo thành một vấn đề thời sự nóng hổi. Thật ra, điệp báo không phải là phát minh của thế kỷ hai mươi, bằng chứng là 400 năm trước Thiên Chúa giáng sinh, chiến lược gia Tôn Ngộ đã viết sách dạy về gián điệp. Tôn Tử đã đề cập tới gián điệp, gián điệp thâm nhập (8), phản gián, tâm lý chiến, các thủ đoạn đánh lừa đối phương, tôn tại những công tác điệp báo khoa học mà Tây phương mới khám phá và đang áp dụng.

(5) Rémy, tác Gilbert Renault, một người làm phim ảnh, tác giả tập Hồi ký của một điệp viên của nước Pháp tự do (*Mémoires d'un agent secret de la France Libre*) và nhiều tác phẩm khác. (6) Allen Dulles, tác giả cuốn *The Craft of Intelligence* (Nghệ thuật tình báo). (7) *Raiders* (8) *Gián điệp thâm nhập*: Anh gọi là *penetration agent*, tiếng lóng của người Mỹ là *magik*.

Tả Viễn Đông, lần sóng điệp báo tràn qua Ch. Đơng, đề rồi lên tới cực thịnh tại Châu Âu. Ai Cập là nước tiên nhiệm đầu tiên. Năm 480 trước tây lịch, Hi Lạp phái ba điệp viên sang Ba Tư để nghiên cứu địch tình. Năm 622, Mahômét (9), giáo chủ đạo Hồi thăng trận oanh liệt không cần ẩn một mũi tên nhờ công tác tình báo.

Đến thế kỷ 15, người Ý tiến thêm một bước với việc thiết lập tòa đại sứ tại nước ngoài để thu thập tin tức. Hai thế kỷ 16 và 17 chứng kiến sự vâng phục của các chủ nghĩa quốc gia, và đấu tranh tôn giáo, đồng thời cũng tạo ra những chuyên viên ngoại giao và ảnh báo ở Châu Âu, bắt đầu là Oan-singham (10), ngoại trưởng kiêm lãnh tụ điệp báo của nữ hoàng Anh Elisabeth, người đặt ra việc kiểm duyệt thư tín. Trên đất Pháp thì có Risolier (11). Cũng nhờ điệp báo mà Thụy Điển giữ vững vai trò cường quốc trong thế kỷ 17. Dưới triều Nã phá luân nước Pháp có Phua và sau đó, đại tá Savari (12). Tại Đức, cuối thế kỷ 19, có Sôtibe (13), người đã dùng nông gia, chủ tiệm và tôi tớ vào hoạt động điệp báo. Sau này, Mao Trạch Đông bắt chước Sôtibe để lập ra công an nhân dân.

Trận thế chiến thứ nhất đã khảm thành phương pháp truyền tin bí mật bằng điện đài. Rồi đến thế chiến thứ nhì thì hoạt động tình báo và gián điệp vọt lên độ cao nhất.

2- Tình báo và gián điệp

Tình báo và gián điệp hợp lại thành điệp báo. Thành thật mà nói, nhiều người còn lăm lộn giữa tình báo và gián điệp. Người công dân Việt lấy

(9) Mahomet. (10) Sir Francis Walsingham. (11) Richelieu. (12) Joseph Fouché, Bộ trưởng Công An Pháp (1759 - 1820) Savary. (13) Wilhelm Stieber.

tin tức cho chính phủ, hoặc đồng minh lấy tin tức để giúp ta chống Cộng, như vậy là làm tình báo. Tình báo là một công tác ái quốc, cao cả, đáng được khen ngợi và ủng hộ nhiệt tình. Còn địch — như Cộng sản và những ai chống lại ta — tới đây lấy tin tức là làm gián điệp. Ta lột mặt nạ, địch trừ gián điệp địch là làm phản gián.

Căn bản của nghề điệp báo là biết mình, biết người. Nếu quân đội đồng minh không biết rõ hệ thống đường sắt trong vùng Đức tạm chiếm thì vị tất cuộc đổ bộ tháng 6-1944 lên đất Pháp đã thành công như dự tính. Thật vậy, đạo quân bí mật đã tuân lệnh đồng minh phá hoại những khúc đường sắt quan trọng, làm trì hoãn viện binh Đức. Đại tướng Aydenhao (1), tổng tư lệnh lực lượng đồng minh, đã nói hoạt động này có giá trị bằng 15 sư đoàn. 9 sư đoàn Đức không tới được miền Bắc Pháp để lâm trận. Nửa tháng sau ngày đồng minh đổ bộ lên Nôrmãndi (2), quân Đức phải mất 8 ngày, lẽ ra chỉ mất 7 giờ, mới di chuyển được từ biên giới Thụy Sĩ tới Ba Lê.

Trong đại chiến thứ hai, trước khi nhóm hội tại Têhêran với Sítalin, cố tổng thống Mỹ Rudovento (3) đã sai các sở bộ tập trung mọi tin tức liên quan tới đời sống của nhà độc tài số viết. Năm 1945, ngoại trưởng Mỹ Bonit (4) đã nghiên cứu các văn phạm của Lênin, đặc biệt những đoạn nói về thương nghị trước khi qua Mạc tư Khoa thương nghị. Sửa soạn cho hội nghị 4 ngoại trưởng tại Bá linh, tháng 2-1945, bộ Ngoại giao Mỹ đã ra chỉ thị thu thập mọi tin tức về ngoại trưởng số viết Mólôtop (5). Năm 1939, một đại hội chính trị nhóm tại Lubêch (6). Hítle bắt liên lạc với một đại biểu là thiếu tá

(1) Eisenhower. (2) Normandie. (3) Roosevelt (4) - James Byrnes. (5) Vyacheslav Molotov. (6) Lubek, một hải cảng Đức, cách biên Ban tích 15 cây số

Quítlinh (7), lãnh tụ cực hữu Na uy. Quítlinh báo cho Hítle biết rõ nội tình Na uy. Nhờ vậy, một năm sau, Hítle đã xua quân chiếm Na uy dễ như trở bàn tay.

Trước thế chiến thứ hai, gián điệp Nhựt trà trộn trong số 10.000 dân chài Nhựt ở bờ biển Cali-phôtni (8) và Trung Mỹ. Trong số 500 tàu đánh cá một số là của tình báo Phù tang. Năm 1937, một số lớn trong 47 thợ hót tóc Nhựt tại vùng kênh đào Panama là điệp viên Nhựt. Tại Mễ tây cơ, phần lớn thợ trồng rừng và nha sĩ Nhựt có chân trong tổ chức gián điệp.

Từ năm 1931, chuẩn bị cho chiến tranh Đại đông á, tình báo Nhựt đã hoạt động tại quần đảo Nam Dương, khi ấy do Hòa lan cai trị. Tại đây, Nhựt mở nhiều nhà chứa, và khách sạn rẻ tiền, sạch sẽ, có đủ thú vui. Một số y sĩ được gửi tới, giả làm công nhân, bồi bàn để nghiên cứu khí hậu, hầu ngăn các bệnh dịch một khi quân đội Nhựt đổ bộ. Bác sĩ Subôta còn tổ chức một đạo quân «dĩ dục» gồm toàn thanh niên xinh xắn, khỏe mạnh để thỏa mãn dục tình của các viên chức Nam Dương mắc bệnh đồng tình ái (9). Đồng tình ái nghĩa là đàn ông chỉ thích ân ái với đàn ông, đàn bà ân ái với đàn bà. Nhờ phương pháp này, Nhựt đã thu lượm được nhiều tin tức quan trọng.

Cuộc oanh tạc Lết đi ca (10) tại Ba lan, mở màn thế chiến thứ hai, có thể coi là diễn hình cho phương châm «biết mình, biết người». Lết đi ca là một thị trấn nhỏ, gồm 10.000 dân, tọa lạc trong quận Lốt (11), ở ngoài vùng hoạt động quân sự. Thế mà phi cơ Đức đã thi đua dội bom xuống. Có thể nói Lết đi ca là thành phố bị oanh tạc dữ dội

(7) Vidkun Quisling, thủ tướng chính phủ Na uy thân Hítle năm 1940, bị hành hình năm 1945 về tội phản quốc. (8) California, một tiểu bang Mỹ. (9) Homosexualité. (10) Leczyca. (11) Lodz.

nhứt trong thế chiến thứ hai. Các bộ tham mưu thối mạt không hiểu vì sao phi cơ quốc xã lại phung phí đạn dược như vậy. Thì đợt không kích thứ 17 đã trả lời một cách hùng hồn.

Người ta nghe một tiếng nổ kinh hồn, làm toàn vùng chuyển động. Thị trấn Lết di ca tan ra thành bụi. Cửa kiếng trong vòng kính 80 cây số quanh thị trấn đều vỡ nát. Té ra Lết di ca là một trong các kho đạn dược bí mật của Ba Lan.

Mấy ngày sau, một nhóm nhà báo ngoại quốc tới thủ đô Ba Lan bị tàn phá, dưới sự hướng dẫn của đại tá Đức Von Veden (12). Nhân dịp này, một ký giả hỏi Veden về sự bí mật ở Lết di ca. Đại tá Veden mỉm cười đáp :

— Chẳng có gì lạ cả Đức quốc thắng lợi vì súng ống nhiều hơn, tốt hơn, và nhứt là tình báo giỏi hơn.

Lời nói của Veden dội thêm một tia sáng mới vào kỹ thuật tình báo Đức. Trên thực tế, trong nhiều năm liền, Đức đã đặt tại Lết di ca một điệp viên đặc lực có nhiệm vụ vẽ họa đồ các kho chứa đạn dược. Chiến tranh bùng nổ. Lết di ca được coi là một trong các mục phiêu phải phá hủy đầu tiên. Kho đạn dược nguy trang rất khéo nên điệp viên Đức phải hướng dẫn phi đội oanh tạc bằng làn sóng vô tuyến, đánh từ dưới đất lên. 16 lần ném bom không đạt được mục phiêu, bộ tư lệnh quốc xã vẫn không nản lòng và ra lệnh oanh tạc lần thứ 17 và lần này thành công hoàn toàn.

Gián điệp Đức đã giúp phi cơ tiêu diệt hệ thống đường sắt của Ba lan. Thời khóa biểu chuyển vận được giữ kín, nhưng do thám Đức vẫn tìm ra. Ngày 5-9-1939, một đoàn xe lửa rời ga Vacsôvi (13) để ra tiền tuyến, theo một lộ trình bí mật. Trước khi tàu

(12) Von Wedel. (13) Varsoote, thủ đô Ba lan.

tới địa điểm, một phi đội quốc xã từ trên trời bổ xuống và san phẳng nhà ga. Đoàn tàu bất hạnh đành nằm chết. Kẻ gây ra vụ này là một điệp viên núp trong văn phòng viên xếp ga Vacsôvi. Y liền lạc bằng vô tuyến với bộ tổng tư lệnh Đức.

Ngày xưa, công tác do thám chỉ diễn ra trong thời chiến bằng cách cho người trà trộn vào hậu tuyến địch Công tác này ít được cổ vũ trong thời bình. Năm 1929, nhậm chức ngoại trưởng Mỹ, ông Henri Sôtimson (14) giải tán "văn phòng đen" của bộ Ngoại giao. "Văn phòng đen" là cơ quan chuyên đọc lén các bức điện mật của nước ngoài. Ông Sôtimson quan niệm rằng "người quân tử không nên đọc trộm thư từ của kẻ khác".

Chẳng ít thì nhiều, thái độ quân tử lỗi thời này đã dẫn tới thất bại Trân châu Cảng năm 1941. Mỹ trở tay không kịp trước cuộc tấn công bất ngờ của hải không quân Nhật. Ngày nay các cơ quan tình báo đọc trộm thư từ, nghe trộm điện thoại là chuyện quá thông thường. Mỹ đào hầm xuyên qua Đông Bá linh nghe trộm điện thoại của Nga số. Sứ quán tây phương sau bức màn sắt thường bị Cộng sản gắn máy ghi âm lén lút. Tháng 5-1960, Đại sứ Ca bất Lốt trình trước Hội đồng Bảo an L.H.Q. một dụng cụ ghi âm cực nhỏ mà Nga số giấu trong phòng đại sứ Hoa kỳ tại Mạc tư khoa. Một trận giặc lạ lùng — trận giặc nghe trộm — đang diễn ra sôi nổi tại Bá Linh giữa nhân viên gián điệp Đông và Tây Đức. Sự nghe trộm đã biến thành thói quen tại Nga số : tất cả các phòng trong điện Cẩm linh đều có máy ghi âm bí mật, và nhà độc tài Sítalin đã ngồi suốt ngày bên cuốn băng nhựa để nghe trộm các cộng sự viên bàn tán.

Với những phát minh tối tân, đời sống riêng tư của con người không còn ý nghĩa nữa.

(14) Henry Stimson.

Máy ghi âm đã được thu nhỏ bằng cúc áo, chiếc đồng hồ tay có thể chụp hình rất rõ trong nhà không cần đèn. Bắt đầu thế chiến thứ hai điệp viên Anh quốc phải dùng điện đài truyền tin công kênh, nặng ba chục kí lô, giờ đây có những cái chỉ to bằng gói thuốc lá. Phụ huynh Mỹ dấm ra lo ngại về một đồ chơi trẻ con vừa được bày bán : cái máy tí hon này để ở ngoài sân có thể nghe lỏm được tiếng nói thầm thì trong phòng, và các chú bé tinh nghịch đã dùng nó theo dõi những phút tâm tình của cha mẹ.

Ngày nay, đạo binh điệp báo hoạt động khắp nơi, không kể ngày đêm, không kể thời chiến hay thời bình. Phi công Gari Pao-ớt lái U. 2 bay cao hai chục cây số chụp hình đất Nga, ai cũng chớ là kinh dị, ngày nay còn nhiều sự kinh dị hơn nữa. Hoa kỳ vừa hoàn thành một hệ thống radar có thể nhìn xa 5.000 cây số, báo trước 15 phút nếu Nga số phóng hỏa tiễn nguyên tử.

Giàn radar ghé góm này còn thám vệ tinh Samốt (15) một bực. Ngày 3-2-1961, trái Samốt đầu tiên được phóng lên không gian từ căn cứ Ác ghen, tiểu bang Caliphotni (16). Từ trên cao nhìn xuống, Samốt nhìn rõ như mắt người trong vòng ba chục thước. Đó là một vệ tinh nặng 5 tấn, đồ một hỏa tiễn Át lát (17) bắn lên. Không lẽ Át lát cao 25 thước, nặng 131 tấn, Samốt bay vòng trái đất mất 95 phút, chụp hình, in hình trên không gian rồi mới truyền xuống.

Em của Samốt là Midát (18), trang bị thứ máy riêng có thể báo cho Mỹ biết trước nửa giờ, mỗi khi hỏa tiễn rời lãnh thổ Xô viết. Những vệ tinh Samốt, Midát của Mỹ, Sípútích, Vốc-tốc (19) của Nga số đang

(15) Samos, viết tắt của Satellite and Missile Observation System, hệ thống quan sát vệ tinh và hỏa tiễn. (16) California. (17) Atlas. (18) Midas. (19) Sputnik, Vostok.

kết thành một màng lưới do thám vô tiền khoáng hậu trên thượng tầng vũ trụ, đây cuộc chiến tranh gián điệp vào giai đoạn gay gắt nhất của lịch sử loài người.

3— Ba con khỉ của đồ đốc Canari

Nói đến điệp báo, không thể quên được đồ đốc Uyn hem Canari (1), tư lệnh Áp oe (2) tức là phòng nhì của Đức quốc xã. Canari đã bị Hít le ra lệnh treo cổ bằng sợi dây thép nhỏ xíu của đàn dương cầm cốt cho tử tội đau đớn, vì có chân trong một âm mưu cướp chánh quyền, tuy nhiên, tên tuổi Canari vẫn còn sống mãi. Dưới quyền Canari, điệp báo Đức đã tiến một bước dài. Nhờ muôn ngàn thủ đoạn, phi thường có, gian manh có, Canari mở thêm trang mới cho lịch sử gián điệp hiện tại.

Điều làm dư luận nhớ nhất là các đồ trang trí trong văn phòng của Canari. Trên tường có một bức tranh Nhật bản, nhan đề là Tà quý. Tà quý là phương châm của ngành điệp báo. Trên bàn người ta thấy ba con khỉ bằng đồng đen. Bộ ba này vênh tai nghe, mắt chăm chú nhìn về phía trước, nhưng miệng lại míra chặt. Nghe, nhìn, và ngậm miệng, còn là một phương châm khác của ngành điệp báo.

Điệp báo và bảo mật đi đôi như bóng với hình, Tuy trụ sở của tình báo Anh quốc được nhiều người biết, ít ai biết người chỉ huy thật sự, trung ương tình báo Pháp đặt tại đại lộ Mọt chê (3) Ba lê, song phần lớn nhân viên hoạt động đều làm việc tại một địa chỉ bí mật. Tổ chức tình báo của tướng Ghêlen (4) Tây Đức, đều núp sau chiêu bài thương mại, kỹ nghệ. Chẳng hạn trụ sở tình báo khu vực Ba vi e (5) được đặt ở Mui ních (6) trong tòa nhà của

(1) Wilhelm Canaris. (2) Abwehr. (3) Mortlar. (4) Gehlen (5) Baulere. (6) Manich.

Công ty Kỹ nghệ nam bộ Đức quốc, số 50, đường Gờ rát (7).

Tổng hành doanh tình báo Xô viết ở Mạc tư khoa được coi là cấm địa, không ai được tới gần. Tại Lãn gờ li (8), trụ sở trung ương CIA, khách ra vào đều có binh sĩ đi kèm, thang máy có chốt khóa riêng, không được lên xuống tự do. Số điện thoại CIA được ghi trong niên giám, song người ngoài không thể nói chuyện với nhân viên bên trong. Kêu đúng tên cũng không được vì nhân viên dùng tên giả, đôi khi vợ muốn nói chuyện với chồng mà không gặp vì thế. Nhân viên CIA được lệnh giấu kín công việc của mình, ai hỏi thì nói là làm công chức, không nói rõ làm việc gì, làm ở đâu. Đề phòng địch, CIA đã xuất ra 105.000 mỹ kim, nghĩa là trên 10 triệu bạc Việt Nam để xây lò đốt tài liệu.

Việc tổ chức, kết nạp, huấn luyện cũng được giữ bí mật tuyệt đối. Tuy nhiên nhiều khi bí mật cũng trở thành bặt mí.

Dublin (9), điệp viên Xô viết tại Mỹ trong 15 năm, là một tay tổ nói dõc. Có lần y khoe với Morốt (10) gián điệp đôi người Mỹ, như sau :

— Tôi là trùm tình báo Xô viết xứ này, và tôi cảm thấy được tự do hoạt động cũng như tại mọi nơi khác.

Ben tờ li (11), nữ điệp viên Cộng sản xuất thủ thuật lại là có một thủ lãnh do thám Nga tại Mỹ luôn miệng vâng vơ rằng y bắt từ, không ai bắt nổi.

Bệnh ba hoa này là điều tối kỵ,

Ngay từ thế chiến thứ, nhứt, vấn đề bảo mật đã được nêu lên hàng đầu trong các tổ chức trung ương. Selänbe, chỉ huy phản gián quốc xã thuật lại trong cuốn hồi ký những chi tiết rùng mình. Trong

(7) Grasse, (8) Langley (9) Vasilı Zubiln (10) Boris Morros. (11) Elizabeth Bentley.

văn phòng y, ở đâu cũng có máy ghi âm bí mật, trong trường, dưới bàn, ngay cả trong cây đèn. Cửa sổ lợp bằng lưới thép, ban đêm được truyền điện và có máy chụp hình bí mật, hễ ai lại gần thì báo động, trong vòng năm phút một tiểu đội võ trang ập vào. Bàn giấy của Selänbe là một pháo đài tí hon với hai khẩu súng tự động có thể bắn ria quanh phòng. Loại súng này lúc nào cũng chia vào người khách, khi biến, chủ nhân chỉ cần bấm một cái nút là hai họng súng đua nhau khạc đạn, đó là chưa kể một cái nút điện khác, bấm vào là đoàn vệ sĩ xông vào phòng, súng lăm lăm trên tay.

Mỗi lần ra nước ngoài công tác, Selänbe được lệnh đặt một cái răng giả trong miệng, chứa thuốc độc cực mạnh, đủ sức giết người trong 30 giây đồng hồ. Ngoài ra, Selänbe còn đeo nhẫn đựng độc được xi-a-nua (12) nữa.

4 - Đệm mông và đệm ngực

Rất nhiều đàn bà dùng mông giả, vú giả, băng cao su để đánh lừa đàn ông. Phải thạo đời mới biết thật, giả. Đặc điểm của nghề điệp báo cũng là lộng giả thành chân. Thật và giả lẫn lộn, lắm lúc thật thì tưởng giả, đến khi giả lại định ninh là thật. Thấy một thiếu nữ sạch sẽ, đẹp đẽ, ai dám bảo là ô vi trùng. Có vào sâu mới biết. Đôi khi biết thì đã muộn rồi. Vì thế, người ta đã ví nghề điệp báo với nghề làm dĩ.

Ngày 10-1-1940, bắt đầu thế chiến thứ hai, một phi cơ liên lạc của Đức quốc xã bị lạc trong sa mù, hết xăng, nên phải đáp liều xuống đất Bỉ. Trong phi cơ có bản kế hoạch của Hítle, tung quân qua Bỉ, đề tấn công chớp nhoáng qua Pháp. Không có lửa, viên thiếu tá hoa tiêu phải mượn

(12) Cyanure.

của người địa phương để đốt tài liệu, song lực lượng an ninh Bỉ đã kịp thời tịch thu số giấy tờ chưa cháy hết.

Chuyên viên phân gián Anh-Pháp, nghiên cứu các tài liệu, cho rằng Hitle lập kế đánh lừa. Mãi khi chiến tranh chấm dứt người ta mới biết đó là kế hoạch thật một trăm phần trăm.

Năm 1943, đến lượt tình báo Đức nát óc, Badona (1), bồi phòng của ông Hót ghét sen (2), đại sứ Anh tại Ankara (Thổ Nhĩ Kỳ), mở trộm kết sắt, chụp tài liệu mật đem bán cho Mối đích (3), phụ trách gián điệp sứ quán Đức.

Đó là tài liệu vô cùng quan trọng nên Mối đích nhận mua với giá rất cao 20.000 Anh kim, nghĩa là trên 4 triệu bạc Việt Nam, cuốn phim đầu tiên. Mối đích cấp tốc về Bá Linh báo cáo với ngoại trưởng Ribben tờ rốp (4) và nội vụ được trình qua Him le (5) trùm công an, lên cho Hít le. Tình báo Đức gửi cho Ba dờ na một thư sấp đặc biệt đề lấy dấu ở khóa tủ sắt của đại sứ Anh rồi chuyển về Bá linh rên chìa khóa giả, đồng thời lại cấp cho y một máy ảnh cực tốt.

Tất cả tiền đưa cho Ba dờ na đều là bạc giả. Có lẽ là vì bạc giả ám ảnh nên tình báo Đức không tin tài liệu do Ba dờ na bán là tài liệu thật. Himle cho là phân gián Anh mượn tay Ba-dờ-na để đánh lừa. Các sử gia cho rằng cục diện chiến tranh có thể đổi khác nếu tình báo Đức tin dùng Ba-dờ-na.

Sự trà trộn giữa thật và giả đã lên tới cao độ trong vụ mệnh danh là "đại tá Lincôn" (6). Đài bá âm Mạc tư khoa loan rằng đại tá Lincôn, sinh

(1) Elyesa Bazna, bí danh Cicéron.

(2) Sir Hugh Knatchbull Hughessen (3) Moyzlesh.

(4) Ribbentrop. (5) Himmler. (6) Robert T. Lincoln.

ngày 10-10-1909 tại Át - căn - sát (7), Hoa-kỳ chuyên về buôn lậu rượu, là điệp viên nguy hiểm bậc nhất của Mỹ. Lincôn, theo đài này, đã đơn thương độc mã chống lại nhân viên an ninh Xô viết trong vùng núi Ba Tư. Lincôn còn lên vào thị trấn nguyên tử tối mật Atomgôrát (8) ở Nga xô, và mang về Mỹ một trái bom khinh khí toàn vẹn. Ngoài ra, Lincôn còn chặn đứng các bộ lạc phiến loạn tại A phú Hãn (9), giải giới một đạo binh Nhựt định ám sát đại tướng Mạc Attơ (10), khám phá ra Hít le trốn trong một cái động ở Nam Mỹ giữa khi toàn thế giới đình ninh là nhà độc tài quốc xã chết thành than tại Bá Linh.

Nghe nói như vậy, ai cũng hy vọng được biết sự thật về người hùng Lincôn. Sự thật lại khác, vì tình báo Mỹ không có nhân viên nào tên là đại tá Lincôn. Đúng hơn, Lincôn chỉ là sản phẩm của tưởng tượng, và Nga xô đã bị lừa.

Lincôn được sinh ra trong một buổi nhậu nhẹt tại Têhêran (11), Ba Tư, năm 1948. Đài bá âm Mạc tư khoa lên tiếng tố cáo một điệp viên Mỹ có tài xuất quỷ nhập thần, nên đại sứ Mỹ Uyli (12) và cố vấn chánh trị Đuho (13) lập mưu chơi cho một ván. Cả hai bên bịa ra đại tá Lincôn.

Nga xô tưởng Lincôn có thật nên nhân dịp ông Đào gờ lốt (14), chánh thẩm Tối cao pháp viện Mỹ, qua châu Á đề leo núi, đài Mạc tư khoa la lối là ông này làm gián điệp và có liên lạc với đại tá Lincôn. Về Mỹ, được nhà báo phỏng vấn, ông tòa Đào gờ lốt bực mình trả lời :

— Đúng, Lincôn cùng đi với tôi trong mọi công tác bí mật.

(7) Arkansas. (8) Atomgrad. (9) Afghanistan.

(10) Mac Arthur, (11) Têhêran (12) John Wiley.

(13) Gerald Doohar. (14) William Douglas.

Mãi hai năm sau, sự thật mới lộ ra, và thiên hạ được một mẻ cười nôn ruột. Một kỹ giả Mỹ, ông Sonbótdơ (15), nói toạc móng heo trên tờ *Nửa vớ* thời báo, song không hiểu sao dài Mạc tư khoa cứ khăng khăng một mực, không chịu nhận cái dốt của mình.

Mẫu chuyện này chứng tỏ rằng khám phá dệm mộng, dệm vú của đàn bà tuy khó, nhưng cũng chưa khó bằng khám phá sự thật về gián điệp.

5 — Bộ ngực lép kẹp của Mata Hari

Từ nhiều năm nay, nói tới gián điệp lừng danh ta thường kể tên Mata Hari. Sở dĩ có sự quan tâm này vì chúng ta chỉ đọc sách báo Pháp là nước đã hành quyết Mata Hari với tư cách gián điệp Đức trong thế chiến thứ nhất.

Hàng triệu giòng mực viết về Mata Hari trên báo chí quốc tế, nhưng hơi ỏi, sự thật phần trăm về Mata Hari lại bị bỏ quên. Theo huyền sử, nàng có sắc đẹp tuyệt trần, sự thật nàng chỉ có những nét tầm thường, tầm thường hơn nữa là bộ ngực quá mướp của nàng, khiến mỗi khi múa thoát y vũ, nàng đều che ngực không dám cời bỏ hết. Nàng còn có một cái xấu khác, cái xấu thường làm con gái ế chồng, đó là chứng hôi nách.

Mata Hari không phải là vũ sư đại tài mà chỉ là vũ nữ hạng dưới, kém đến nỗi nhảy sai nhịp điệu. Mặc dầu bản cáo trạng nói rằng nàng chịu trách nhiệm về cái chết của 50.000 binh sĩ và hàng ngàn thủy thủ Pháp, sự thật chẳng có gì hết.

Khi nàng bị lên án tử hình, báo chí cho biết

(15) *Cyrus L. Sulzberger.*

có hai quốc vương, một thủ tướng đa tình vận động ân xá cho nàng, nhưng một cuộc điều tra vô tư sau này đã xác nhận là không ai xin tha cho nàng cả.

Truyền thuyết ly kỳ nhất là khi Mata Hari bị đưa ra hành quyết, nàng chỉ mặc một cái áo lông, bên trong trần truồng, và lúc sắp khai hỏa nàng mở tung áo ra, để lộ tấm thân nõn nà, khiến binh lính run tay bắn trật ra ngoài. Sự thật là từ tội bị trời vào cọc, và luật sư của nàng, một ông già 75 tuổi muốn hoãn ngày hành quyết chờ đại chiến chấm dứt, đã bịa đặt là nàng đang có mang với ông. Mưu kế này thất bại và Mata Hari phải thọ hình.

Theo tài liệu đã được kiểm nhận, Mata Hari không hề là gián điệp chuyên nghiệp. Nàng có lấy tin tức nữa thì cũng là tình cờ. Tòa án nước Pháp đã phạm một lỗi lầm lịch sử khi ra lệnh bắn Mata-Hari. Chẳng qua là mùa xuân 1917, Đức đang thắng, công luận Pháp la ó là họ bị phản bội nên các tướng lãnh và chánh trị gia cần phải đổ tội cho một kẻ phản bội nào đó. Lúc ấy Mata Hari đang ngồi tù về tội tình nghi do thám. Nàng được nhiều người biết tiếng nên đã bị đưa ra làm bung xung.

Dầu sao Mata Hari cũng thuộc về lịch sử. Cho mãi tới ngàn năm nữa, người ta vẫn không quên được người đàn bà tứ tuần đa tình, thay tình nhân như thay đồ lót, người vũ nữ đầu tiên nhảy thoát y cực kỳ khiêu gợi tại Âu Châu.

Chỉ có thế mà Hoa Lệ Ước cũng sản xuất nhiều cuốn phim giết gân về Mata Hari. Hết cô đào nổi danh Gôrêta Gátbô (1) đến Đan Morô (2) thủ vai chính. Nào đã thôi đâu, người ta còn lói cả «con gái» Mata Hari lên màn bạc. Một công ty điện ảnh Ý sản xuất một cuốn phim dặt khách tựa đề «Con gái của Mata Hari». Đó là Bãnda (3) một cô gái lai Nam Dương.

(1) *Greta Garbo.* (2) *Jeanne Moreau.* (3) *Banda Macleod.*

Bãnda là điệp viên thực thụ, điều này không ai phủ nhận. Song đến nay, chưa có tài liệu đích xác nào chứng tỏ nàng là con đẻ của Mátgarêta Den (4) tức Mata Hari.

Bãnda không còn nữa. Nàng đã bị hành hình trong trận chiến tranh Cao Ly.

Giai thoại về Mata Hari và Bãnda một lần nữa chứng tỏ rằng tìm hiểu gián điệp là một vấn đề vô cùng tế nhị.

6— Bà chúa gián điệp

Gat Mata Hari là ngoài bảng vàng gián điệp không có nghĩa là phái yếu không có những tay do thám đại tài. Bảng chơng là từ mấy chục năm nay, người ta vẫn chưa hết khâm phục tài ba của Cô Đốc, tức là Elidabét Sôracmule (1).

Công dân Đức Elidabét đã góp phần lớn vào nền điệp báo Đức trong đại chiến thứ nhất. Cũng như Mata Hari, hàng chục cuốn sách được viết về Cô Đốc, trong đó nàng được mô tả như một điệp viên xuất quỷ nhập thần.

Năm 1915, tin tức đầu tiên về Cô Đốc được từ Đức vot ra ngoài, nhân một điệp viên Đức đầu hàng. Y đồ bộ lên đất Anh, với nhiệm vụ do thám. Lên tới nơi, y đâm ra hoảng sợ và xuất thú với công an. Lúc ấy, người ta mới biết Cô Đốc là hiệu trưởng một trường gián điệp ở An Ve (2).

Tọa lạc tại số 10, đường Pê pi ni e (3), trường này là mẫu mực cho các trường dạy do thám được mở ra trên khắp thế giới. Đặc điểm của trường là có 2 cửa. Khóa sinh được chờ tới cửa trước bằng xe

(4) *Margaretha Gertruida Zelle.*

(1) *Elspeth (hoặc Elt abeth) Schrapmuller. Mademoiselle Docteur.* (2) *An ers.* (3) *Rue de la Pépinière.*

hơi bịt bùng. Tốt nghiệp, khóa sinh ra về bằng cửa hậu.

Cửa mở, khóa sinh được dẫn vào một căn phòng lớn, đồ đạc tươm tăt; có tủ đựng sách vở, đĩa đồ, một máy hát đĩa. Ngoài cửa có dán một miếng giấy để bí danh của khóa sinh. Phòng được khóa bên ngoài, giống như nhà giam, khóa sinh ở trong phòng trong suốt thời gian huấn luyện không khác tù nhân, cửa chỉ mở ra để đưa thức ăn vào mà thôi.

Mỗi phòng có một tấm gương riêng. Phía sau tấm gương, Cô Đốc có thể theo dõi sự sống của khóa sinh mà y không biết. Sau khi khóa sinh bị cô lập đúng một tuần, các huấn luyện viên mới lần lượt tới dạy. Cô Đốc đích thân biên soạn sách giáo khoa. Các trường điệp báo hiện nay còn dùng sách của Cô Đốc viết ra cách đây bốn chục năm. Sau đây là 12 nguyên tắc giáo dục mà Cô Đốc đề ra cho nhân viên do thám.

1— dấu biết ngoại ngữ cũng đừng nói, đừng thốt đầy người khác tự do nói trước mặt mình.

2— khi hoạt động ở nước ngoài, đừng khi nào viết hoặc nói tiếng mẹ đẻ.

3— khi đi lấy tin, hãy dụ kẻ đưa tin ra xa chỗ y ở, xa địa bàn hoạt động của ta. Bất y tới chỗ hẹn bằng đường vòng quanh, tốt nhất là hẹn ban đêm. Kẻ đưa tin bị mệt mỏi sẽ bớt xảo quyệt, bớt nói dối, bớt kỳ kèo, như vậy có lợi cho ta.

4— Khi lấy tin, đừng cho kẻ đưa tin biết ta chú trọng đến một tin nào đặc biệt, vì y sẽ khám phá ra mục đích của ta.

5— Lấy tin xong tìm cách cất giấu một cách khôn ngoan, nếu phải ghi chữ số và kích thước, hay nguy trang dưới hình thức xô tiêu vật.

6— Khi đốt thư hoặc giấy tờ, đừng quên rằng

tro tàn hoặc mẫu giấy cháy dở có thể hại ta. Chuyên viên của dịch có thể đọc được dễ dàng.

Đừng tưởng xé vụn và vứt giấy đi là xong đâu. Ngay cả việc xé vụn giấy và ném vào cầu tiêu cũng chưa chắc là an ninh tuyệt đối.

7—Đừng có lời nói và cử chỉ bí mật, trừ khi ta định moi tin từ cửa miệng của một kẻ ba hoa.

8—Khi tìm nơi ngủ, nên kiểm nơi nào có ít nhút hai cửa. Hãy nghĩ cách thoát thân và luôn luôn được lại.

9—Phải luôn luôn để ý xem có bị theo không. và phải học cách làm cho người ta không theo mình được.

10—Đừng bao giờ quá chén. Chỉ nên lui tới những phụ nữ mà mình biết rõ và tin được.

11—Đừng ba hoa, đừng ra vẻ ta đây, đừng tỏ ra quá khôn ngoan. Đi chậm bao giờ cũng tốt. Thiên tài số một trong nghề do thám là người mà không ai để ý.

12—Đừng dễ tin và nhẹ dạ. Đừng vội kết luận khi thấy ai thân tình hoặc ghét bỏ mình. Đừng vội cho tin này đúng, tin kia sai. Hãy bình tĩnh nghiên cứu.

Xuyên qua 12 nguyên tắc, người ta thấy Cô-Đốc là thầy dạy gián điệp, không phải là gián điệp hành động. Tuy nhiên đã có rất nhiều huyền sử về Cô. Báo chí gán cho Cô Đốc nhiều tên khác nhau (4) Có người còn gọi cô là Mất Cọp, Cọp Đỏ, Mèo Đen, Bà chúa Gián điệp nữa. Báo chí còn loan tin Cô Đốc hoạt động trong hậu tuyến quân đội Pháp và sau đó sang Nga và bị bắn chết.

(4) Như Bertha Henriksen Marthe Schragmuller Frau Kohr Frulein Janssen, Anna Maria Lesset.

Trên thực tế, Cô Đốc chỉ là một phụ nữ có nhan sắc trung bình. Sinh năm 1888 tại Men dit, gần Đốt mon (5), nàng có khiếu thông minh tuyệt vời. Tềng học tại đại học đường Phờ ri bua (6), nàng tốt nghiệp tiến sĩ triết lý, vì thế mới có tên là Cô Đốc.

Thế chiến thứ nhứt, nàng đi Bá Linh, xin được tòng quân. Tình cờ qua Bỉ công cán, nàng gặp trên xe hỏa một sĩ quan phản gián Đức, thiếu tá Kíp (7) Thiếu tá Kíp biệt phái nàng vào cơ quan kiểm duyệt dân sự tại Bờ-ruy-xen (8). Từ đó, nàng dẫn thân vào điệp báo và trở nên nữ sĩ quan đầu tiên và duy nhứt của quân đội Đức. Nhờ thiên bẩm, nàng thành công vẻ vang trong công tác phản gián và huấn luyện do thám.

Nàng từ trần tháng 2-1940, thọ 52 tuổi. Nàng mất vì bệnh lao tủy. Sau khi nàng tạ thế, mật vụ Đức xung công hết giấy tờ riêng của nàng vì phương diện an ninh. Trong đời, nàng chưa hề hoạt động gián điệp. Nàng chỉ là một chuyên viên lỗi lạc về gián điệp.

7— Gián điệp phái yếu

Phụ nữ có khiếu về điệp báo hay không? Câu hỏi này vẫn chưa ai trả lời được dứt khoát. Có dư luận cho rằng phụ nữ khó thể thành công vì bản tính nhẹ dạ luôn luôn thay đổi, dễ bị ngoại cảnh chi phối. Song cũng có dư luận tin tưởng vào vai trò phụ nữ.

Thế chiến thứ hai khám phá ra nhiều nữ điệp viên đại tài như Sanson (1) của Anh quốc, Ben (2), người có nghị lực phi thường và tầm kiến văn rộng lớn đã giúp Anh quốc tạo ra nước Iraq (3) với

(5) Mengede. Dortmund

(6) Fribourg (7) Klefer. (8) Bruxelles, Bỉ quốc.

(1) Odette Sanson. (2) Gertrude Bell (3) Iraq.

hoàng thân Phay San trên ngai vàng. Sau khi cô Ben ta thế, cô Sítát (4) cũng dấy được một sự nghiệp xuất chúng ở Trung Đông.

Trong thế chiến thứ hai, hồi C.I.A. còn mang tên O.S.S. (5) cơ quan Chiến Lược Vụ Mỹ đã điều khiển một trường dạy nhảy dù, huấn luyện 3.800 đàn ông, và 38 đàn bà. Cả thầy 20.000 chuyến nhảy, chỉ có 50 lần bị từ chối, và người từ chối không nhảy không phải là phụ nữ.

Một phụ nữ Ý, nhân viên O.S.S. đã lập kỳ công trong việc tổ chức cấp dưỡng nhiều đơn vị du kích chống phát xít tại miền bắc nước Ý. Một phụ nữ Pháp ngang nhiên đứng giữa ngã tư, chỉ đường cho một đạo binh Đức rút lui đúng vào ổ phục kích của đồng minh. Một phụ nữ Mỹ đã lên lút mang dụng cụ phá hoại vào Âu châu cho các đơn vị giải phóng quân.

Một trong các nữ điệp viên lừng danh của O.S.S. là một thiếu nữ Mỹ to lớn, thân hình đều đặn, nói giỏi tiếng Pháp và Đức. Nàng được thả dù hai lần xuống đất Pháp bị tạm chiếm và đều thành công. Nàng chỉ đòi một ân huệ trước khi rời khỏi phi cơ, đó là uống một ly cò nhất thật lớn. Không có rượu cò nhất, nàng nhút định không nhảy. Lại có một phụ nữ khác nhảy dù xuống đất Pháp cho O.S.S. và phần gián Đức theo sát. Mặc dầu bị bại lộ nàng vẫn đánh điện về Anh gởi toàn tin tức đặc biệt. Đoạn nàng bắt tay vào việc huấn luyện và trang bị các đạo quân kháng chiến. Nhờ sự can đảm của nàng, ba tiểu đoàn quân đội bí mật được có thời giờ chuẩn bị đánh vào sau lưng địch.

Trong thời gian phục vụ O.S.S. nàng chỉ đòi một đặc quyền: vốn mang chân gỗ, nàng xin nhảy dù xuống được phép kẹp chân gỗ vào nách để khỏi gây

(4) Frega Stark (5) Office of Strategic Services, sẽ nói rõ đoạn sau.

chân khi chảm đất. Và chân gỗ của nàng được nguyên vẹn. Bà lẽ được giải phóng. O.S.S. mất liên lạc với nàng. Ai cũng lo ngại tưởng nàng thiệt mạng. Song nàng vẫn còn sống. Nàng phải lánh mặt tránh phần gián quốc xã. Và nàng là người đàn bà duy nhứt và thứ nhất được chánh phủ Hoa kỳ ban tặng huy chương danh dự về can đảm.

Trung úy Ma-en-nen (6) nhân viên Bộ Nội An Đông Đức, trốn sang phía tây năm 1961, tiết lộ rằng Cộng sản dùng phụ nữ có nhan sắc để thâm nhập các sứ quán tây phương, tại Bon (7), thủ đô Cộng hòa liên bang Tây Đức. Mưu mô này, theo lời Ma-en-nen, đã đạt được phần nào kết quả.

Một số phụ nữ làm gián điệp cho Cộng sản đã bị sa lưới. Đa-e (8) là nhân viên Đức tại Na-uy. Sau thời chiến, nàng làm cho tình báo Mỹ. Nàng lại bỏ Mỹ, gia nhập tình báo Tiệp khắc. Lúc bị bắt, nàng chưa đầy 26 tuổi. Có lẽ thấy đời nàng còn dài nên quan tòa chỉ kết án nàng 12 năm tù.

Ha bờ lít (9), một thiếu phụ khác người Đức, đánh cắp tài liệu mật trong hồ sơ của chồng, viên chức trong chánh phủ địa phương Ba vi e (10), rồi gởi sang Tiệp khắc bằng đường bưu điện trong phong bì đóng dấu Nhà nước. Nàng bị phạt 7 năm tù.

Đi tờ rít (11) là nhân viên Hội Thiếu phụ Trẻ Thiên chúa giáo, một hội hết sức nghiêm khắc của Hoa kỳ. Nhân viên của Hội không nghĩ đến tình yêu, song nàng lại đem lòng yêu một sĩ quan Cộng sản đẹp trai người Tiệp khắc. Chàng là sĩ quan điệp báo. Nàng đánh cắp tài liệu trao cho chàng. Trước vành móng ngựa, nàng thú nhận là gián điệp vì tình. Kết quả 9 năm tù.

Phi-phe (12)—tên nàng khó đọc thật đấy, song

(6) Guenther Maennel. (7) Bonn, (8) Gertrude Daecke
(9) Maria Hablich (10) Bavière (11) Edith Dietzel
(12) Margaret Pfeiffer

cái đẹp của nàng thì ai cũng đọc được— làm nghề kiêu mầu. Đường cong hòa diễm sơn của mỹ nhân làm sĩ quan Mỹ đờn trú tại Ba vi e thất điên bát đảo. Kề nào yêu nàng sẽ được đền đáp rộng rãi, không những bằng xác thịt mà còn bằng tiền bạc nữa. Thật nhiều tiền bạc, nếu là bí mật quốc phòng. Trước tòa, nàng bào chữa là nàng phải làm gián điệp cho Cộng sản vì sợ đứa con trai của nàng bị bắt cóc. Dầu sao nàng cũng bị kết án 4 năm tù.

Đốt hồ phe (13) là nữ thư ký duyên dáng trong một văn phòng tổ chức du lịch Mỹ tại Phờ rân pho (14), Đức quốc. Nàng kết bạn với nhiều công dân Mỹ bằng một chiến thuật giản dị mà hữu hiệu; gặp người đàn ông hào ngợt nào, nàng cũng liếc mắt đưa tình, rồi từ từ mở ví tay lấy ra một xấp ảnh chụp đang ưỡn eo trong bộ đồ tắm nhỏ xíu, hoặc không có mảnh quần áo nào hết.

Khỏi phải bàn, các chàng trai si tình đều híp mắt. Nàng không tỏ ra khó khăn về yêu đương, nàng còn hứa những món tiền kếch xù nữa, miễn hồ... Một đêm kia, sau cơn ân ái, một tình nhân của nàng tố giác nàng với phản gián Mỹ. Thật ra, phản gián Mỹ theo dõi nàng từ lâu. Kề làm trung gian giữa nàng và gián điệp Tiệp khắc là Han (15), một tên lưu manh mang nhiều tiền án, vừa lãnh lương mật vụ Cộng sản vừa làm việc cho Phản gián. oa kỳ Giai nhân có thân hình núi lửa bị kết án 9 năm tù ở.

Trước thế chiến thứ hai, Nga xô đã tổ chức được một mạng lưới do thám ở Bắc Mỹ. Trong số có hai phụ nữ, Mát sinh (16) và Ben tờ li (17). Cả hai đều phản tinh và đầu hàng phản gián Hoa kỳ.

Mát sinh, người Đức, hoạt động năm 1935 trong

(13) Elisabeth Dorhofer (14) Francfort
(15) Hans Kurt Pape. (16) Hede Masning
(17) Elizabeth Bentley,

tổ chức Xô viết tại Mỹ và là vợ thứ nhứt của Ét lơ (18), một trong các giám đốc tình báo Nga xô tại Mỹ. Mấy năm sau. Mát sinh tình ngộ, và viết sách thuật lại những bí mật của tiêu tổ do thám mà nàng tham dự (19).

Bentoli là một thiếu phụ trẻ, học rộng, làm việc trong chánh phủ, có tư tưởng cấp tiến nhưng dần dà bị Cộng sản nhồi sọ và nhuộm đỏ. Năm 1943 Gólốt (20) một người Nga theo Mỹ tịch, giữ vai trò quan trọng trong guồng máy Xô viết, quyến rũ nàng và kéo nàng vào tổ chức. Năm 1943. Gólốt chết, nàng được cử ra thay thế. Mặc dầu phụng sự lâu năm cho Nga xô, nàng đột nhiên hoài nghi chủ nghĩa Cộng sản. Năm 1945, sau nhiều ngày tự vấn lương tâm, nàng ra trình diện cảnh sát liên bang Hoa kỳ.

Nàng hợp tác với cảnh sát trong việc lột mặt nạ các tổ chức gián điệp Cộng sản. Mãi đến 1948 công luận mới biết rõ vai trò bí mật của Bentoli khi nàng xuất bản hồi ký «Thoát vòng Nô lệ» (21).

8— Sứ giả tình ái của gián điệp Xô viết

Mỹ nhân kể vẫn là cam bẫy muôn thuở đối với đàn ông. Dưới thời Sít ta lin, công an Xô viết huấn luyện rất nhiều con gái đẹp rồi đưa tới bắt tình với các nhà ngoại giao Tây phương. Những phụ nữ này được gọi là Mozgnos, tức là «con gái được phép». Dùng Môdonô, Nga xô thành công đã nhiều mà thất bại cũng lắm.

Nora Mu ray (1) đã thuật lại cuộc đời

(18) Gerhard Eisler.
(19) Đó là cuốn *Sư Vô Mộng, The Deception*
(20) Golos. (21) *Out of Bondage.*
(1) Nora Murray.